

Số: 265_A/BC-LNHT

Gia Lai, ngày 22 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH
DOANH NĂM 2025

(Theo Biểu số 3 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ)

Căn cứ Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Bình Định (nay là UBND tỉnh Gia Lai) về việc phê duyệt một số chỉ tiêu kế hoạch tài chính, kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản năm 2025; Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 29/4/2025 và Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 11/11/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 làm căn cứ đánh giá, xếp loại đối với 03 Công ty TNHH Lâm nghiệp: Quy Nhơn, Sông Kôn, Hà Thanh; căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC kiểm toán (Báo cáo kiểm toán số 011/2026/BCKT-AAC ngày 16/01/2026, ý kiến chấp nhận toàn phần), Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Đánh giá kết quả thực hiện so với kế hoạch

Năm 2025, Công ty hoàn thành và vượt các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch được giao, cụ thể:

- Sản lượng chủ yếu: gỗ keo rừng trồng khai thác đạt 34.638,09 tấn, bằng 110,9% kế hoạch (31.247 tấn) và tăng 22,0% so với năm 2024 (28.381 tấn); trồng lại rừng sau khai thác 352,7 ha, bằng 106,0% kế hoạch (332,7 ha); sản xuất 1.265.000 cây giống, bằng 105,4% kế hoạch (1,2 triệu cây), trong đó phục vụ trồng rừng của Công ty 1.005.000 cây, tiêu thụ ra ngoài 260.000 cây (bằng 86,7% kế hoạch tiêu thụ 0,3 triệu cây).

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 51,384 tỷ đồng, bằng 107,1% kế hoạch và bằng 123,8% so với thực hiện năm 2024 (41,493 tỷ đồng); trong đó doanh thu bán gỗ keo rừng trồng 50,238 tỷ đồng, doanh thu bán cây giống 0,208 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 8,692 tỷ đồng, bằng 100,05% kế hoạch và bằng 155,2% so với năm 2024 (5,601 tỷ đồng).

- Lợi nhuận sau thuế đạt 8,692 tỷ đồng, bằng 125,1% kế hoạch và bằng 184,8% so với năm 2024 (4,704 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế bằng lợi nhuận trước thuế do thu nhập từ rừng trồng tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định số 320/2025/NĐ-CP.

- Vốn chủ sở hữu bình quân 52,924 tỷ đồng (kế hoạch 51,504 tỷ đồng); tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân đạt 16,42% (kế hoạch 13,49%); vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2025 là 54,692 tỷ đồng, vốn nhà nước được bảo toàn và phát triển (vốn chủ sở hữu tăng từ 51,156 tỷ đồng đầu năm lên 54,692 tỷ đồng cuối năm); trong năm Nhà nước không đầu tư bổ sung vốn điều lệ.

- Theo kết quả họp đánh giá, xếp loại doanh nghiệp năm 2025 tại Sở Tài chính tỉnh Gia Lai, Công ty được thống nhất xếp loại A; hồ sơ đã được UBND tỉnh trình Bộ Tài chính cho ý kiến theo quy định.

- Các khoản phát sinh phải nộp ngân sách nhà nước năm 2025 là 2,401 tỷ đồng (bằng 82,0% kế hoạch 2,929 tỷ đồng được UBND tỉnh giao); số thực nộp trong năm là 2,550 tỷ đồng (bằng 87,1% kế hoạch), bao gồm cả số của năm trước chuyển sang. Số phát sinh thấp hơn kế hoạch chủ yếu do được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Nhiệm vụ công ích: quản lý, bảo vệ tốt 13.305,20 ha rừng tự nhiên được Nhà nước giao theo kết quả kiểm tra liên ngành ngày 23/12/2025; kinh phí thực hiện 5,772 tỷ đồng (ngân sách trung ương 5,690 tỷ đồng theo Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 04/3/2025 của UBND tỉnh; thu dịch vụ môi trường rừng 0,082 tỷ đồng).

- Lao động, tiền lương (theo Báo cáo số 175/BC-LNHT ngày 18/4/2026 của Công ty về thực hiện chính sách tiền lương): lao động bình quân 46,5 người, bằng kế hoạch, gồm 24 lao động sản xuất kinh doanh, 19 lao động quản lý bảo vệ rừng tự nhiên và 3,5 thành viên Ban điều hành; ngoài ra có 02 người quản lý chuyên trách là Chủ tịch Công ty và Kiểm soát viên. Quỹ tiền lương người lao động và Ban điều hành thực hiện 7,915 tỷ đồng (kế hoạch 7,912 tỷ đồng), gồm: quỹ lương lao động sản xuất kinh doanh 3,159 tỷ đồng, lao động quản lý bảo vệ rừng tự nhiên 3,275 tỷ đồng và Ban điều hành 1,481 tỷ đồng. Tiền lương thực hiện của Chủ tịch Công ty là 42,535 triệu đồng/tháng (kế hoạch 42,480 triệu đồng/tháng), của Kiểm soát viên là 35,446 triệu đồng/tháng (kế hoạch 35,400 triệu đồng/tháng). Tiền

lương bình quân người lao động đạt 12,47 triệu đồng/người/tháng, tăng 24,7% so với năm 2024 (10,00 triệu đồng/người/tháng).

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Giá trị thực hiện	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ - công ty con (nếu có) (*)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
a)	Gỗ keo rừng trồng khai thác	Tấn	31.247,0	34.638,09	-
b)	Cây giống lâm nghiệp sản xuất	Cây	1.200.000	1.265.000	-
	<i>Trong đó: tiêu thụ ra ngoài</i>	<i>Cây</i>	<i>300.000</i>	<i>260.000</i>	-
c)	Trồng lại rừng sau khai thác	Ha	332,7	352,7	-
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	47,958	51,384	-
	<i>Trong đó: - Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>47,039</i>	<i>50,446</i>	-
	<i>- Doanh thu hoạt động tài chính</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>0,919</i>	<i>0,919</i>	-
	<i>- Thu nhập khác</i>	<i>Tỷ đồng</i>		<i>0,020</i>	-
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,688	8,692	-
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,950	8,692	-
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	2,929	2,550	-
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	Không có	Không có	-
7	Sản phẩm dịch vụ công ích				
a)	Diện tích rừng tự nhiên quản lý, bảo vệ	Ha	13.305,20	13.305,20	-
b)	Kinh phí quản lý, bảo vệ rừng	Tỷ đồng	5,772	5,772	-
8	Tổng số lao động bình quân (người lao động và Ban điều hành)	Người	46,5	46,5	-
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	8,847	8,851	-
a)	Quỹ lương quản lý (Chủ tịch, Kiểm soát viên, Ban điều hành)	Tỷ đồng	2,415	2,417	-
b)	Quỹ lương người lao động	Tỷ đồng	6,432	6,434	-

2. Thuận lợi, khó khăn và các yếu tố ảnh hưởng

a) Thuận lợi: được UBND tỉnh, Sở Tài chính và các sở, ngành quan tâm chỉ đạo; diện tích rừng trồng được duy trì chứng chỉ quản lý rừng bền vững FSC; được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ rừng trồng tại địa bàn đặc

biệt khó khăn; Công ty chủ động điều hành sản xuất, kiểm soát chi phí và khai thác hiệu quả các nguồn lực hiện có.

b) Khó khăn:

- Bão số 13 gây đổ gãy, gãy ngọn nhiều diện tích rừng trồng, ảnh hưởng đến sinh trưởng, năng suất và hiệu quả đầu tư; sản lượng gỗ khai thác các năm tiếp theo dự kiến giảm đáng kể.

- Áp lực thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số trong khi diện tích rừng trồng cơ bản ổn định, chu kỳ sinh trưởng dài, sản lượng khai thác phụ thuộc tuổi rừng; giá bán lâm sản phụ thuộc thị trường trong khi chi phí nhân công, nhiên liệu và đầu vào tăng.

- Thiếu hụt lao động khai thác rừng làm chi phí nhân công liên tục tăng.

- Xuất hiện hiện tượng cây keo chết đứng sau 3 năm tuổi tại một số khu vực, ảnh hưởng đến năng suất và hiệu quả đầu tư rừng trồng.

- Kinh phí quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên chưa đáp ứng nhu cầu thực tế trong khi diện tích được giao lớn, địa hình phức tạp.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Tình hình thực hiện các dự án có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên

Năm 2025, Công ty không có dự án đầu tư có tổng mức vốn từ nhóm B trở lên theo phân loại của pháp luật về đầu tư công. Hoạt động đầu tư chủ yếu là trồng, chăm sóc rừng trồng và mua sắm, sửa chữa tài sản phục vụ sản xuất. Kế hoạch đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản năm 2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1503/QĐ-UBND là 1,1 tỷ đồng, gồm: xây dựng nhà Trạm quản lý bảo vệ rừng Canh Giao 0,8 tỷ đồng (nguồn Quỹ đầu tư phát triển) và sửa chữa dây nhà làm việc phía sau Công ty 0,3 tỷ đồng (nguồn vốn sản xuất kinh doanh). Kết quả: cả 02 hạng mục đã được thực hiện hoàn thành trong năm 2025. Năm 2025 Công ty trồng lại 352,7 ha rừng sau khai thác.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện
	Dự án quan trọng quốc gia						
	Không có						
	Dự án nhóm A						

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện
	Không có						
	Dự án nhóm B						
	Không có						

2. Các khoản đầu tư tài chính

- Đầu tư góp vốn vào Công ty cổ phần Pisico - Hà Thanh: 2,345 tỷ đồng (259.636 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 10,91% vốn điều lệ); cổ tức nhận được năm 2025 là 0,909 tỷ đồng; hiện chưa có chủ trương thoái vốn. Công ty không có hoạt động đầu tư ra nước ngoài.

- Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại: 0,940 tỷ đồng tại ngày 31/12/2025 (đang cầm cố bảo đảm khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Định).

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Công ty không có công ty con (không nắm giữ trên 50% vốn điều lệ tại doanh nghiệp nào).

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ	Tổng tài sản	Doanh thu	LN trước thuế	LN sau thuế	LN nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp NN	Tổng nợ phải trả
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ: Không có									
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: Không có									

Công ty TNHH Lâm nghiệp Hà Thanh chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Kiểm soát viên;
- Cổng thông tin doanh nghiệp;
- Trang thông tin điện tử Công ty;
- Lưu: VT, KTTTC.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Trần Nguyên Tú